

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số 24/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NTL, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 21 /2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đăng M, sinh năm 1988

Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Số nhà XX, ngõ AB đường HH, phường Đại Mỗ, quận NTL, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh M, chị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày xx/xx/20xx tại UBND phường TXB, quận TX, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ trong cuộc sống gia đình. Từ tháng 9 năm 2018 anh M và chị H đã sống ly thân. Hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Đăng K, sinh ngày xx/xx/20xx và cháu Nguyễn Đăng Q, sinh ngày xx/xx/20xx. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quang; anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh M và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh M và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh M, chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đăng M và chị Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày xx/xx/20xx cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Đăng Q sinh ngày xx/xx/20xx cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh M và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Đăng M và chị Nguyễn Ngọc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Đăng M và chị Nguyễn Ngọc H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M, chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AK/2010/xxxxxx ngày xx/ xx/20xx tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NTL. Anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND TP Hà Nội;

-Chi cục THADS Q.NTL

-VKSND Q,NTL;

-UBND phường TXB, quận TX,
thành phố Hà Nội ;

- Đương sự;

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

